

Nguyên liệu Methyl sulfonyl Methane MSM

Tên gọi: Methylsulfonylmethan

Xuất hiện: Bột màu trắng

Quy cách đóng gói: 25kg/thùng

Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

MSM (Methylsulfonylmethane) được biết tới như là một chất gel, làm dịu những chỗ viêm, sưng tấy lấy lại độ đàn hồi cho da. Nó ngăn cản những liên kết chéo của collagen và protein, do đó làm giảm sự khô cứng của da và những tế bào kết nối. Rất nhiều những nghiên cứu chỉ ra rằng, hàm lượng sulfur trong các khớp bị viêm thấp hơn trong các khớp khỏe mạnh.

MSM cung cấp lượng sulfur cần thiết cho vùng bị đau: các cơn đau phần lớn tập trung ở tế bào cơ thịt. Có nhiều loại cơn đau được quy là do lực áp xuống tế bào, khi tế bào chịu áp lực bên ngoài, nó sẽ trương phù và trở nên viêm. Thông thường, tế bào sẽ mất đi sự dẻo dai đàn hồi từ đó tạo thành các cơn đau. Hiệu quả khả quan của MSM chính là duy trì sự lưu thông của tế bào, làm tan biến các chất không tốt đối với tế bào, khiến nguồn dinh dưỡng vào cơ thể dễ dàng, phòng tránh tế bào chịu lực áp, từ đó sẽ cắt được các cơn đau. Những bệnh nhân viêm khớp mỗi ngày sau khi bổ sung lượng MSM, sẽ giảm và trị được các bệnh viêm khớp.

Ngoài ra, Methylsulfonylmethane không chỉ có tác dụng trong viêm xương khớp và thoái hóa khớp mà còn có tác dụng với bệnh thấp khớp, và tăng khả năng tự miễn dịch của cơ thể. MSM có khả năng nuôi dưỡng và hồi phục sụn, những chất giống như gel để tạo lớp đệm cho khớp và là thành phần quan trọng trong các mô liên kết.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Nguyễn Ngọc Minh 0383 968 206

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

GPĐKKD: 0107338923

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

VPMN: Khu B CC Bộ Đội Biên Phòng, đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, Tp HCM

Bình luận

Bài viết liên quan

[Cung cấp nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Cung cấp nguyên liệu Methylsulfonylmethane \(MSM\)](#)

[Collagen type II](#)

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Chiết xuất hoa hòe Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Nano Curcumin](#)

[Cao khô lá thường xuân Hedera helix extract](#)

[Cao khô hạt nho-Grape seed Extract](#)

[Chiết xuất cam đắng Extract Citrus Aurantium](#)

[Nguyên liệu sản xuất TPCN, mỹ phẩm, bia, nước uống..](#)

[WIRKON \(Potassium Monopersulfate Compound\)](#)

[Cung cấp nguyên liệu Pregnenolone Acetate](#)

[Chiết xuất rau củ Quercetine](#)

[Cung cấp Astaxanthin](#)

[Cung cấp nguyên liệu Coenzyme Q10](#)

[Cung cấp nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Collagen type II](#)

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Nguyên liệu chiết xuất hoa hòe - Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Panax ginseng \(Cao hồng sâm\)](#)

[Cung cấp Nattokinase](#)

[Nano Curcumin](#)

[Mua bán yucca nguyên liệu dạng bột, dạng nước, Mỹ, Mexico giá cạnh tranh](#)

[Nguyên liệu làm đẹp Collagen type II](#)

[Nguyên liệu Cao khô vỏ liễu trắng](#)

[Cao khô Nấm vân chi Yun zhi extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

Trang 39 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [35](#)
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [39](#)
- [40](#)
- [41](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)